

Bản án số: 02/2018/HC-ST

Ngày: 12/6/2018

V/v “Khiếu kiện hành chính trong lĩnh
vực quản lý thuế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2/ Bà Nguyễn Thị Mây

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Khôi, cán bộ Tòa
án nhân dân Quận 11.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị
Kim Quyên-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, thành phố Hồ
Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 14/2014/TLST-HC
ngày 23 tháng 12 năm 2014 về việc “Khiếu kiện hành chính trong lĩnh vực quản lý
thuế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2018/QĐST-HC ngày 04 tháng 5
năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa 111/2018/QĐST-DS ngày 23 tháng 5 năm
2018 giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà Trần Ngọc C, sinh năm: 1964

Địa chỉ: phường 6, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh.

+ Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đăng Đ, sinh năm: 1964

(Theo giấy ủy quyền số 000072, ngày 05/01/2015 của văn phòng công chứng
Quận 11)

(Có mặt)

- **Người bị kiện:** Chi cục T Quận 11

Địa chỉ: phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1974

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện của người khởi kiện trình bày:

Bà Trần Ngọc C là vợ ông Nguyễn Huy Hoàng, ông Hoàng mất ngày 24/02/2012. Khi còn sống, ông Hoàng có lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với căn nhà số phường 6, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh, thời điểm đó bà C không theo dõi hồ sơ này nên không biết kết quả như thế nào. Sau khi ông Hoàng mất, bà C mới tìm thấy biên nhận hồ sơ xin cấp GCN quyền sở hữu nhà ở Quyền sử dụng đất ngày 26/01/2003 do UBND phường Hiệp Thành cấp. Lúc đó bà C dò hỏi thủ tục để hoàn tất thủ tục xin cấp giấy chứng nhận thì cán bộ Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Quận 11 hướng dẫn bà viết đơn xin cấp lại phiếu chuyển. Sau đó bà được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Quận 11 cấp phiếu chuyển số 923/PC-VPĐK ngày 28/4/2008 về việc thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính. Bà C liên hệ Chi Chi cục T Quận 11 thì được nhận thông báo nộp lệ phí trước bạ, thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền phạt chậm nộp. Không đồng ý với cách tính thuế, bà C khiếu nại thì Chi Chi cục T Quận 11 ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 4343/QĐ-GQHN-KTNB ngày 04/9/2014, theo quyết định này bà C phải nộp lệ phí trước bạ 6.023.238 đồng, tiền sử dụng đất 726.330.000 đồng. Tiếp đó Chi cục T Quận 11 ban hành hai thông báo là Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014, ghi nhận số tiền phải nộp là 6.023.238 đồng; và thông báo về việc nộp tiền sử dụng đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014, ghi nhận số tiền phải nộp là 726.330.000 đồng.

Bà C lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất vào năm 2003, ngày 13/8/2003 UBND Quận 11 đã có phiếu chuyển số 6500/PC-UB nhưng cơ quan phụ trách cấp giấy chứng nhận thời điểm đó không chuyển cho Chi cục T Quận 11 để bà C ông Hoàng thực hiện nghĩa vụ tài chính. Căn cứ theo Khoản 2 điều 4 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 22/5/2007 của Chính Phủ thì hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất của bà Cẩm ông Hoàng đã nộp từ trước ngày 01/01/2005 nên tiền sử dụng đất phải được tính tại thời điểm bà nộp đủ hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận, tức là tính theo giá đất tại thời điểm năm 2003, là quyết định số 05/QĐ-UB-QLĐT ngày 04/01/1995 của UBND TPHCM. Đồng thời căn cứ Điểm 1.2 mục III phần B Thông tư Liên tịch số 115/2000/TT-BTC ngày 11/12/2000 của Bộ Tài chính thì bà C sử dụng đất trước năm 1992 nên chỉ nộp 20% tiền sử dụng đất.

Do vậy bà yêu cầu hủy Quyết định số 4343/QĐ-GQHN-KTNB ngày 04/9/2014 của Chi Chi cục T Quận 11 và Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014, và thông báo về việc nộp tiền sử dụng đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014, Chi Chi cục T Quận 11 tính lại tiền lệ phí trước bạ và tiền thuế sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Tại phiên

tòa, đại diện theo ủy quyền của bà C yêu cầu mới hủy phiếu chuyển số 923/PC-VPĐK ngày 28/4/2008 của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Quận 11.

* Trong đơn yêu cầu và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Tháng 8/2003 ông Nguyễn Huy H(chồng của bà Trần Ngọc C), thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại nhà và đất địa chỉ 13/1 Lê Văn Khương, Khu phố 1, phường Hiệp Thành, Quận 11.

Năm 2008 ông Hoàng tiến hành làm thủ tục xin cấp lại phiếu chuyển để xác định nghĩa vụ thuế vì đã làm thất lạc phiếu chuyển năm 2003. Sau đó Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã cấp lại phiếu chuyển số 923/PC-VPĐK ngày 28/4/2008 để xác định nghĩa vụ thuế cho thửa đất. Tuy nhiên ông Nguyễn Huy H vẫn không đến chi Chi cục T Quận 11 để kê khai nghĩa vụ tài chính. Ngày 23/8/2012 bà C đến liên hệ với chi Chi cục T Quận 11 để làm thủ tục kê khai nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất trên. Chi cục T Quận 11 căn cứ nội dung trên phiếu chuyển số 923/PC-VPĐK ngày 28/4/2008 đã ban hành thông báo nộp lệ phí trước bạ số tiền 4.776.538 đồng, thông báo nộp tiền sử dụng đất số tiền là 374.880.000 đồng, đồng thời tiền phạt chậm nộp theo thông báo không số/TB-CCT-LPTB số tiền là 299.549.008 đồng. Tuy nhiên ngày 30/10/2012 Phòng Tài Nguyên Môi trường đã có công văn số 1122/TNMT-TN ghi nhận có sai sót khi cấp phiếu chuyển số 923/PC-VPĐK ngày 28/4/2008 và đã có phiếu chuyển số 6500/PC-UB ngày 13/8/2003 chuyển Chi Chi cục T Quận 11. Chi cục T Quận 11 đã sử dụng phiếu chuyển 6500/PC-UB ngày 13/8/2003 làm căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính cho trường hợp bà C. Do bà Trần Ngọc C không thực hiện kê khai nghĩa vụ tài chính đúng quy định khi nhận được các phiếu chuyển của Phòng Tài nguyên và Môi trường nên không đủ điều kiện để áp dụng Khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 22/5/2007 của Chính Phủ như đề nghị của bà C.

Căn cứ Điểm 1.5.2 Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 93/2011/TT-BTC ngày 29/6/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 117/2004/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất; Khoản 1, 2 Điều 1 Quyết định số 64/2011/QĐ-UBND ngày 15/10/2011 của UBND TP.HCM ban hành hệ số điều chỉnh giá đất tính thu tiền sử dụng đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Điểm b khoản 1 điều 2 và Điểm 2 điều 5 Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 30/5/2013 của UBND TP.HCM thì giá đất làm căn cứ nộp tiền sử dụng đất là Quyết định số 82/2011/QĐ-UBND ngày 18/12/2011 của UBND thành phố Hồ Chí Minh quy định về ban hành Quy định về ban hành Quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Chi cục T Quận 11 không công nhận nội dung khởi kiện của bà C, và việc Chi Chi cục T Quận 11 ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 4343/QĐ-GQKN-

KTNB ngày 04/9/2014 của Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014, và thông báo về việc nộp tiền sử dụng đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014 là phù hợp với quy định.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trần Ngọc Ckhieáu kiện Chi Chi cục T Quận 11 yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 4343/QĐ-GQKN-KTNB ngày 04/9/2014 của Chi Chi cục T Quận 11 và 2 thông báo nộp tiền lệ phí trước bạ, lệ phí sử dụng đất. Quyết định giải quyết khiếu nại số 4343/QĐ-GQKN-KTNB sửa đổi thông báo nộp thuế này là việc "Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế" theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 31 Luật Tố tụng hành chính, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2] Về yêu cầu của người khởi kiện:

Phòng Quản lý Đô Thị Quận 11 có văn bản số 33/QLĐT ngày 05/01/2018 xác định không còn tài liệu lưu trữ về việc giao phiếu chuyển 6500/PC năm 2003. Do vậy cần xem xét các chứng cứ khác về việc chuyển giao phiếu chuyển 6500/PC.

Căn cứ vào đơn xin cấp lại phiếu chuyển ngày 14/4/2008 của ông Nguyễn Huy H có nội dung yêu cầu cấp phiếu chuyển mới, căn cứ đơn xin cấp lại phiếu chuyển ngày 20/6/2012 của bà Trần Ngọc C xác định có nhận phiếu chuyển năm 2003. Đại diện người khởi kiện cho biết vào năm 2008, cán bộ Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận 11 hướng dẫn bà C làm đơn ngày 20/6/2012 đề nghị cấp lại phiếu chuyển nhưng không có chứng cứ, và cũng không xác định người hướng dẫn là ai. Như vậy theo Điều 82, 92 Luật Tố tụng Hành chính, có cơ sở khẳng định bà C ông Hoàng đã nhận được phiếu chuyển 6500/PC ngày 13/8/2003 nhưng không thực hiện nghĩa vụ tài chính tại thời điểm nhận phiếu chuyển.

Điểm 1 Mục I Phần D và Điểm 2 Mục V Phần A Thông tư số 115/2000/TT-BTC ngày 11/12/2000 hướng dẫn thi hành Nghị định số 38/2000/NĐ-CP ngày 23/8/2000 về thu tiền sử dụng đất quy định Trách nhiệm của người sử dụng đất là chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày có thông báo được giao đất, được chuyển mục đích sử dụng, được xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các đối tượng này phải kê khai nộp tiền sử dụng đất. Năm 2012, bà C kê khai nộp thuế là không đúng quy định Luật Đất đai. Do đó bà C yêu cầu áp dụng Khoản 2 điều 4 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 22/5/2007 của Chính Phủ là không cơ sở.

Tờ trình ngày 08/8/2003 Phòng Quản lý đô thị Quận 11 và xác nhận của UBND phường Hiệp Thành Quận 11 ngày 15/7/2003 tại Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đều xác định ông Hoàng sử dụng nhà đất từ năm 1998. Do vậy theo quy định tại Khoản 2 điều 4, Khoản 1 Điều 8 Nghị định 198/2004/NĐ-CP của Chính Phủ về thu tiền sử dụng đất, ông Hoàng bà C sử dụng đất sau ngày 15/10/1993 nên phải nộp tiền sử dụng đất và tiền sử dụng đất tính theo chính sách và giá đất tại thời điểm nộp hồ sơ xin nộp tiền sử dụng đất.

Từ đó xét thấy yêu cầu của bà Trần Ngọc C về việc hủy Quyết định số 4343/QĐ-GQHN-KTNB ngày 04/9/2014 của Chi cục T Quận 11 và Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014, và thông báo về việc nộp tiền sử dụng đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014, Chi cục T Quận 11 tính lại tiền lệ phí trước bạ và tiền thuế sử dụng đất theo quy định của pháp luật là không có cơ sở.

[3] Về yêu cầu hủy phiếu chuyển số 923/PC-VPĐK ngày 28/4/2008 của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Quận 11: ông Nguyễn Đăng Đạt không được bà C ủy quyền bổ sung yêu cầu khởi kiện, thời hiệu khởi kiện đã hết đồng thời tại phiên tòa Chi cục T Quận 11 xác định không căn cứ phiếu chuyển 923/PC-VPĐK để tính tiền sử dụng đất nên phiếu chuyển số 923/PC-VPĐK không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của các bên, do vậy không xem xét giải quyết yêu cầu này của đương sự.

Về aùn phí: Bà Trần Ngọc Cẩm phâuì chòu aùn phí lạø 200.000 ñoàng.

Vì caùc leõ treân,

QUYEÁT ÑÒNH:

Aùp duøng Điều 3, Khoản 1 điều 30, Khoản 1 Điều 31, Khoản 2 Điều 193 Luaät Toá tuøng haønh chính;

Aùp duøng Phaùp leãnh aùn phí, leã phí Toøa aùn soá 10/2009/UBTVQH12 ngaøy 27/02/2009 cuøa Ủy ban thồøng vui Quóac hoài;

1. Bà yêu cầu khiếu kiện của bà Trần Ngọc C về việc hủy Quyết định số 4343/QĐ-GQHN-KTNB ngày 04/9/2014 và thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014, thông báo về việc nộp tiền sử dụng đất số 2012/11115-23/8/2012 lập ngày 26/9/2014, của Chi cục T Quận 11.

2. Àn phí hành chính sơ thẩm: 200.000 (hai trăm ngàn) đồng bà Trần Ngọc C chịu. Bà Trần Ngọc C đã nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm án phí số AD/2014/0005155 ngày 23/12/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12 nên được miễn; bà Trần Ngọc C đã nộp đủ án phí.

3. Các nông sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Nga